

Bài 14

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Giúp HS hiểu khái niệm môi trường, vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của môi trường đối với sự sống và phát triển của con người, xã hội.

2. Hình thành trong HS tính tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn và bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên ; có thái độ lên án, phê phán, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện, hành vi phá hoại, làm ô nhiễm môi trường.

3. Bồi dưỡng cho HS lòng yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Các khái niệm :

– *Môi trường* : Khái niệm môi trường nói đến trong bài học là môi trường sống (môi trường sinh thái), là toàn bộ các điều kiện tự nhiên, nhân tạo bao quanh con người, có tác động tới đời sống, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên, khác với khái niệm môi trường trong xã hội học như "môi trường giáo dục", "môi trường học tập"...

– *Thành phần môi trường* : các yếu tố tạo thành môi trường như không khí, nước, đất, âm thanh, ánh sáng, núi, rừng, sông, hồ, biển, sinh vật, hệ sinh thái, các khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên... và các hình thái vật chất khác.

– *Ô nhiễm môi trường* : là sự làm thay đổi tính chất của môi trường, vi phạm tiêu chuẩn môi trường.

– *Suy thoái môi trường* : là sự làm thay đổi chất lượng và số lượng của thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu cho đời sống của con người và thiên nhiên.

– *Sự cố môi trường* : là các tai biến hoặc rủi ro xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc sự biến đổi bất thường của thiên nhiên, gây suy thoái môi trường nghiêm trọng.

– *Tài nguyên thiên nhiên*, bao gồm :

+ Tài nguyên rừng, như : các loài động vật (hươu, nai, hổ, báo, khỉ...), các loài thực vật (đình, lim, sến, táu, cây cổ thụ, cây thuốc...).

+ Tài nguyên đất : quỹ đất sử dụng trong chăn nuôi, trồng trọt.

+ Tài nguyên nước : sông, hồ, biển, các mạch nước ngầm...

+ Sinh vật biển...

+ Khoáng sản : các khoáng vật, khoáng chất có ích ở thể lỏng, thể khí, thể rắn... có trên mặt đất, trong lòng đất, dưới đáy biển...

– *Bảo vệ môi trường* :

+ Là các hoạt động giữ cho môi trường xanh, sạch, đẹp, bảo đảm cân bằng sinh thái ;

+ Không sử dụng các nguyên, nhiên, vật liệu là tác nhân gây ô nhiễm môi trường ; không vứt rác bừa bãi ;

+ Thường xuyên áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất và sinh hoạt ; xử lý hiệu quả các chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt để không làm ô nhiễm môi trường ;

+ Đưa tiêu chí bảo vệ môi trường vào một trong những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh ;

+ Khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên ; chăm sóc, bảo vệ các loài động vật, thực vật quý hiếm cần bảo tồn ;

+ Nghiên cứu các biện pháp ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra.

2. Về phương pháp

Đây là bài được học trong 2 tiết, do đó, có thể tổ chức theo phương pháp kết hợp. Tiết đầu có thể tổ chức cho HS đi tham quan di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh hoặc xem băng hình, hoặc tổ chức hội thảo với chủ đề "Môi trường và cuộc sống của chúng ta"... Tiết 2 học trên lớp.

3. Tài liệu và phương tiện

– Hiến pháp năm 1992, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Bảo vệ tài nguyên nước, Luật Khoáng sản ; các số liệu thống kê về tình hình ô nhiễm môi trường, chặt phá rừng, săn bắt động vật quý hiếm, tình hình

thiên tai mưa lũ và hậu quả ; các mẫu chuyện về tấm gương bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

– Các phương tiện phục vụ cho việc tổ chức tham quan, du lịch (nếu tổ chức tham quan), bộ đầu video, đèn chiếu, bản đồ tài nguyên, khoáng sản, băng hình, tranh ảnh theo chủ đề bài học.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tuỳ theo hình thức tổ chức bài học (đi tham quan du lịch hay lên lớp) GV có thể bắt đầu bài học theo nhiều cách khác nhau. Các hoạt động dưới đây chỉ là một gợi ý tổ chức bài học theo hình thức lên lớp.

Hoạt động 1 : *Tìm hiểu khái niệm và các thành phần của môi trường.*

GV cho HS xem một đoạn băng hoặc một số hình ảnh về phong cảnh thiên nhiên như rừng, núi, sông hồ...

Đề nghị HS trả lời câu hỏi : Em hiểu thế nào là môi trường ? Nêu tên các thành phần của môi trường ? Tên một số tài nguyên thiên nhiên ?

GV bổ sung thêm trên cơ sở mục II.1 (SGV) và chốt lại theo điểm a, b trong mục *Nội dung bài học ở SGK.*

Hoạt động 2 : *Tìm hiểu vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với cuộc sống và phát triển của con người, xã hội.*

GV ghi (hoặc treo bảng nếu đã chuẩn bị) các số liệu thông tin, sự kiện trong sách (hoặc do HS sưu tầm, chuẩn bị theo sự hướng dẫn trước), hoặc chiếu một băng hình về những hình ảnh thiên tai, lũ lụt. Đề nghị HS nêu nhận xét, phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi đọc các thông tin, hoặc xem băng hình.

GV giải thích cho HS về các từ sau đây :

– Biện pháp lâm sinh : biện pháp sinh học được áp dụng trong nông nghiệp.

– Lũ ống : lũ xuất hiện khi mưa với cường độ lớn trong thời gian ngắn, trên diện tích hẹp, có tốc độ cao, sức tàn phá mạnh và có hàm lượng bùn cát lớn. Lũ ống thường xảy ra trên địa bàn miền núi, nhất là ở miền núi phía Tây Bắc, trên các lưu vực sông, suối nhỏ.

– Lũ quét : xuất hiện do nước mưa không thấm xuống đất, ào ạt chảy xuống triền núi với sức mạnh không gì ngăn cản nổi, kéo theo đất, đá, tàn phá vùng dân

cư và quét sạch nhiều thứ. Lũ quét thường xảy ra ở vùng đồi núi trọc, có độ dốc cao, ít rừng và không có cây.

GV đặt các câu hỏi dựa theo gợi ý trong SGK để HS trả lời, ví dụ : quan hệ giữa việc chặt phá rừng và mưa lũ, nêu tác dụng của rừng...

GV tổng hợp các ý kiến, nhận xét, phân tích vai trò, ý nghĩa của môi trường (trên các phương diện : đối với đời sống của con người, sinh vật, với sự phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước).

Kết luận : khẳng định vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của môi trường đối với sự sống và phát triển của con người, xã hội.

Nội dung hoạt động 1, 2 có thể thực hiện kết hợp trong một buổi đi tham quan du lịch hướng dẫn HS tìm hiểu qua thực tế. Nếu tổ chức đi tham quan thì kết thúc chuyến đi GV có thể yêu cầu HS về nhà viết một bài thu hoạch ngắn theo chủ đề "Môi trường và vai trò của môi trường đối với cuộc sống con người và xã hội" hoặc "Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về môi trường và thiên nhiên. Để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, mỗi chúng ta cần phải làm gì ?".

Hoạt động 3 : *Nhận biết các hành vi làm ô nhiễm môi trường, phá hoại tài nguyên thiên nhiên.*

Đề nghị HS cho các ví dụ thực tế về những việc làm ô nhiễm môi trường, phá hoại tài nguyên thiên nhiên ở địa phương và hậu quả.

GV cùng HS phân tích tác hại của các việc làm ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên thiên nhiên không có kế hoạch (nêu trong SGK) đã tác động đến thiên nhiên và cuộc sống của con người như thế nào.

Kết luận : Ô nhiễm môi trường, huỷ hoại môi trường, sử dụng tài nguyên thiên nhiên không có kế hoạch sẽ gây mất cân bằng sinh thái, làm cho môi trường bị suy thoái gây các hiện tượng lũ lụt, mưa, bão, làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh hoạt của con người.

Hoạt động 4 : *Đọc truyện : Kể gieo gió đang gặt bão.*

GV đọc hoặc đề nghị một HS đọc truyện *Kể gieo gió đang gặt bão* trong SGK.

GV hướng dẫn cho HS bình luận, phân tích truyện theo các vấn đề : "Môi trường có ảnh hưởng thế nào đến cuộc sống của chúng ta", "Quan hệ giữa bảo vệ môi trường và phát triển", "Làm thế nào để bảo vệ môi trường", từ đó rút ra những vấn đề gắn với nội dung bài học.

Chia nhóm thảo luận theo chủ đề "Các biện pháp bảo vệ môi trường", "HS phải làm gì để góp phần bảo vệ môi trường". Đề nghị các nhóm đọc ý kiến chung của nhóm. Lớp nhận xét, bổ sung.

GV kết luận : Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, đảm bảo cân bằng sinh thái ; ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra. Bảo vệ tốt môi trường và tài nguyên thiên nhiên giúp con người tạo ra cuộc sống tốt đẹp, phát triển bền vững lâu dài.

Hoạt động 5 : Luyện tập, củng cố.

– GV yêu cầu HS làm các bài tập a, e, trong SGK.

– GV gợi ý cho tập thể lớp xây dựng kế hoạch hành động cụ thể giữ gìn, bảo vệ môi trường sống và học tập.

– Trong bài tập c, phương án 2 là phương án tốt nhất vì đảm bảo các yếu tố mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, góp phần tăng năng suất lao động, bảo vệ môi trường. Về chi phí, tuy hiện tại có phải chi thêm một phần kinh phí bảo vệ môi trường nhưng xét về lâu dài việc giữ gìn, bảo vệ môi trường sẽ có lợi về nhiều mặt hơn và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn, tiết kiệm hơn so với kinh phí phải bỏ ra để khắc phục hậu quả tai hại do ô nhiễm môi trường gây ra. Vì thế, nên chọn phương án 2.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 1992

Điều 29

Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, mọi cá nhân phải thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Nghiêm cấm mọi hoạt động làm suy kiệt tài nguyên và huỷ hoại môi trường.

2. Luật Bảo vệ môi trường năm 2005

Điều 7. Những hành vi bị nghiêm cấm (trích)

1. Phá hoại, khai thác trái phép rừng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác.
2. Khai thác, đánh bắt các nguồn tài nguyên sinh vật bằng phương tiện, công cụ, phương pháp huỷ diệt, không đúng thời vụ và sản lượng theo quy định của pháp luật

3. Khai thác, kinh doanh, tiêu thụ, sử dụng các loài thực vật, động vật hoang dã quý hiếm thuộc danh mục cấm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

4. Chôn lấp chất độc, chất phóng xạ, chất thải và chất nguy hại khác không đúng nơi quy định và quy trình kĩ thuật về bảo vệ môi trường.

5. Thải chất thải chưa được xử lí đạt tiêu chuẩn môi trường ; các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào đất, nguồn nước.

3. Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2006

Điều 12. Những hành vi bị nghiêm cấm (trích)

1. Chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép.
2. Săn, bắn, bắt, bẫy, nuôi nhốt, giết mổ động vật rừng trái phép.
3. Thu thập mẫu vật trái phép trong rừng.

4. Truyện đọc

Kẻ gieo gió đang gặt bão

Trái Đất đang trở thành con bệnh. Từ rừng, biển đến không khí, nước, đất đai và môi sinh đều bị huỷ hoại dần dần làm khí hậu thay đổi, đe dọa mức tăng trưởng kinh tế và xa hơn nữa là dẫn nhân loại đến bờ vực... diệt vong. Đây là nhận định của đông đảo các chuyên gia sinh thái học và lương thực trên thế giới.

Ở phương Tây, vấn đề môi sinh đã trở thành một trong những mối ưu tiên hàng đầu thì ở châu Á môi sinh gần như đã bị hi sinh để đổi lấy tăng trưởng kinh tế. Từ Bắc Kinh đến Hồng Công, Cu-a-la Lăm-pơ, Gia-các-ta hay Băng-cốc, hầu hết các thành phố lớn không khí đều bị nhiễm độc vì khói xe, khói nhà máy, nước và đất thì có chất thải kĩ nghệ, rác, còn rừng thì nối nhau biến mất không còn ai lọc không khí điều hoà khí hậu. Tỷ lệ chất độc trong không khí ở Bắc Kinh gấp 33 lần so với Luân Đôn. Tại Băng-cốc, tỉ lệ bụi bặm trong không khí cao gấp 14 lần so với tiêu chuẩn cho phép. Độ chì chứa trong máu người dân Băng-cốc cao gấp 3 lần so với người dân Pa-ri hay Niu Y-oóc. Ở Trung Quốc, 80% rác thải sinh hoạt và chất thải kĩ nghệ được đổ ra sông ngòi mà không hề được lọc rửa, cho nên một nửa mạng lưới sông ngòi của Trung Quốc bị ô nhiễm nặng nề, mưa a-xít không còn là hiện tượng hiếm thấy, thậm chí mây a-xít đã bay sang tận Nhật Bản.

Tác hại về lâu về dài đối với kinh tế – xã hội chưa ai có thể đoán chính xác, nhưng trước hết ở In-đô-nê-xi-a 15% trẻ em chết lúc lên 5 tuổi do nạn ô nhiễm. Ở Hồng Công, năm ngoái các chứng bệnh hô hấp đã sát hại 600 người, còn ở Trung Quốc, vùng gần Mông Cổ, dân chúng sống quanh các xưởng kĩ nghệ đặt tại đó đều có xương và răng dễ gãy, dễ rụng vì phải hít thở khói nhà máy có độc tính phá hoại

chất vôi trong xương. Khi sống trong một môi trường không khí bị ô nhiễm chứa nhiều chất chì thì bộ não của trẻ em không thể phát triển bình thường như ở những nơi không khí trong lành. Tại Ấn Độ, một căn bệnh kì lạ bộc phát ở một trại chăn nuôi ngoại ô thành phố Niu Đê-li đã làm chết hàng ngàn con vật mà nguyên nhân là do nhiễm độc chì của nhà máy lọc chất thải kim loại ở gần đó. Được biết, Ấn Độ mỗi năm nhập khẩu chừng 110.000 tấn chất thải kim loại từ Mĩ, Đức, Ca-na-đa. Kể từ cuối năm 1995, chính quyền Ấn Độ đã tuyên bố giới hạn về việc nhập khẩu các chất thải nguy hiểm, nhưng hệ thống pháp lí cũng như hàng rào thuế quan của Ấn Độ vẫn có nhiều lỗ hổng. Trên nguyên tắc các nước thành viên của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) sẽ ngưng xuất khẩu các chất thải đến các nước đang phát triển, tuy nhiên Mĩ vẫn chưa chấp nhận kí vào văn bản trong khi Mĩ là nước xuất khẩu nhiều nhất và đa số các nước của OECD vẫn chưa xác định được đâu là chất thải độc hại, đâu là chất thải vô hại, do đó các công ti Tây phương sẽ vẫn tiếp tục xuất khẩu các chất thải sang Ấn Độ.

Hai năm trước đây, trận cháy rừng tại In-đô-nê-xi-a đã để lại ấn tượng khủng khiếp. Do những kẻ khai thác rừng bừa bãi mà đám cháy xảy ra lớn đến nỗi khói đen bao phủ cả Thủ đô Gia-các-ta tạo ra ở đây những ngày bị "nhật thực". Khói còn vượt biên giới tràn sang cả Thái Lan, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a...

Gần đây nhất, sau cơn mưa tầm tã dài 10 ngày, cơn lũ bùn đã nhấn chìm 10 tỉnh và Thủ đô Ca-ra-cát của Vê-nê-xu-ê-la, có chỗ bùn ngập nửa người, xoá sạch nhiều làng mạc, làm chết và mất tích 50 ngàn người cùng với 20 tỉ USD để xây dựng lại những gì đã mất. Nguyên nhân của lũ bùn khủng khiếp ở Nam Mĩ trong thế kỉ XX này lại vẫn là rừng bị con người tàn phá, tiến trình đô thị hoá, tự do hoá thương mại tại Vê-nê-xu-ê-la đã "thí" con tốt... môi trường đã tới lúc phải nhận lấy hậu quả tệ hại nhất.

Tàn phá môi trường không chỉ xảy ra ở các nước nghèo mà ngay ở châu Âu, những ngày cuối năm 1999, nhiều nước cũng đã phải "gặt bão". Hai cơn bão lớn chưa từng có ngày 25 và 28 tháng 12-1999 vừa qua, với sức gió trên 200km/giờ đã tàn phá từ Pháp, Bỉ, Anh, I-ta-li-a, Tây Ban Nha, Đức đến Hung-ga-ri... Đã có hàng trăm người chết, nhà cửa, đường sá, cầu cống bị thiệt hại nghiêm trọng. Kể "gieo gió", theo Giám đốc cơ quan môi trường Liên hợp quốc, không ai khác hơn là con người qua việc tạo hiệu ứng nhà kính, một điều kiện để bão lớn xảy ra.

Thiên nhiên biết im lặng nhưng cũng biết phản ứng dữ dội, biết đòi nợ những gì con người đã vay của nó.

Thanh An

(Báo Pháp luật, Xuân 2000)

5. Môi trường Trái Đất qua các con số

* 20% diện tích rừng bị con người tàn phá đã tạo ra một khối lượng 20% khí các-bon bay ra không khí gây ra sự thay đổi khí hậu trên Trái Đất.

* 1/3 tỉ lệ đất toàn cầu được dùng để sản xuất nông nghiệp và cây lương thực, nhưng 3/4 diện tích đất đó là đất bạc màu.

* 40% diện tích đất nông nghiệp bị bạc màu do bị xói mòn, thiếu chất dinh dưỡng, thiếu nước tưới.

* 20% các loài sinh vật nước ngọt đang bị tuyệt chủng trong vài thập kỉ gần đây.

* 2,3 tỉ dân trên Trái Đất thiếu nước sạch để sinh hoạt, tăng 60% so với trước.

* 290 triệu người dân châu Phi không có nước sạch an toàn để sinh hoạt.

* 81 triệu dân đang sống trong các thành phố ô nhiễm ở các nước Mĩ La-tinh.

* 65 triệu ngày/năm là tổng số ngày các công nhân Mĩ La-tinh phải nghỉ làm việc bởi các bệnh do môi trường ô nhiễm gây ra.

* 6 nước sản sinh ra nhiều rác thải nhất : Mĩ là 1,97 kg rác thải/người/ngày ; ở Ô-xtrây-li-a là 1,89 kg rác thải/người/ngày ; Ca-na-đa là 1,73 kg rác thải/người/ngày ; Thụy Sĩ là 1,64 kg rác thải/người/ngày ; Pháp và Na Uy có mức ngang nhau là 1,61 kg rác thải/người/ngày.

(Tổng hợp số liệu từ báo *Giáo dục & Thời đại*, năm 1998)